

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình  
mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh  
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2016-2021, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 70/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020;*

*Xét Tờ trình số Tờ trình số 8039/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

1. Mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Phụ lục kèm theo.

2. Ngoài các mức chi quy định tại khoản 1 Điều này, các mức chi khác thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình được thực hiện theo chế độ chi tiêu hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản dẫn chiếu nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Cục Kiểm tra văn bản thuộc Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN Đoàn ĐBQH thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện;
- HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



**Nguyễn Nho Trung**



Phụ lục

**MỨC CHI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH GIAI ĐOẠN 2016-2020 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 268/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng)

| Stt | Nội dung                                                                    | Đơn vị tính     | Mức chi                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Điều tra khảo sát và thu thập thông tin                                     |                 | Áp dụng theo mức chi tối đa quy định tại Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia. |
| 1.1 | Chi xây dựng phương án Điều tra thống kê và lập mẫu phiếu Điều tra thống kê | Đồng/phương án  | 30,000,000                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1.2 | Tiền công thuê ngoài                                                        | Đồng/người/ngày | Mức tiền công bình quân thuê ngoài để thực hiện các công việc điều tra khảo sát và thu thập thông tin được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời Điểm tiến hành Điều tra thống kê                  |
| 1.3 | Chi cho đối tượng cung cấp thông tin                                        |                 |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| a   | Đối với cá nhân                                                             |                 |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| -   | Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu                                           | Đồng/phiếu      | 40,000                                                                                                                                                                                                                                                     |
| -   | Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu                                            | Đồng/phiếu      | 50,000                                                                                                                                                                                                                                                     |
| -   | Trên 40 chỉ tiêu                                                            | Đồng/phiếu      | 60,000                                                                                                                                                                                                                                                     |
| b   | Đối với tổ chức                                                             |                 |                                                                                                                                                                                                                                                            |

| Stt | Nội dung                                                                                                                                                                                       | Đơn vị tính  | Mức chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| -   | Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu                                                                                                                                                              | Đồng/phiếu   | 85,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| -   | Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu                                                                                                                                                               | Đồng/phiếu   | 100,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| -   | Trên 40 chỉ tiêu                                                                                                                                                                               | Đồng/phiếu   | 115,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 2   | Chi báo cáo tổng kết (Báo cáo kết quả điều tra thống kê; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu; xây dựng các báo cáo tổng hợp; xây dựng kịch bản, giải pháp; đánh giá lựa chọn giải pháp;...) |              | <p>Áp dụng theo mức chi tối đa quy định tại Mục 5 Phụ lục 1 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| a   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                       | Đồng/báo cáo | 5,000,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| b   | Dự án                                                                                                                                                                                          | Đồng/báo cáo | 15,000,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3   | Chi công tác phí; chi tổ chức hội nghị, hội thảo                                                                                                                                               |              | <p>Áp dụng theo Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND thành phố quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4   | Chi tạo lập thông tin, cơ sở dữ liệu                                                                                                                                                           |              | <p>Áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TT-LT-BTC-BKHDТ-BTTTT ngày 15/02/2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi thông tin điện tử, số hoá thông tin trên môi trường mạng phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử</p> |
| 5   | Biên dịch tài liệu nước ngoài                                                                                                                                                                  |              | <p>Áp dụng theo Nghị quyết số 240/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND thành phố quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại thành phố Đà Nẵng, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |